

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KONGLASACK SISOUKLATH

**TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH
BOLIKHAMXAY, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS,TS Phạm Thị Túy**



Phản biện 1: **PGS.TS. Phạm Thị Hồng Điệp**
Đại học Quốc gia Hà Nội

Phản biện 2: **PGS.TS. Lê Thái Phong**
Trường Đại học Ngoại thương

Phản biện 3: **PGS.TS. Đào Thị Ngọc Minh**
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2026.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã trở thành một trong những nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của nhiều quốc gia đang phát triển. Đối với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, FDI không chỉ góp phần bổ sung nguồn vốn cho phát triển mà còn tạo điều kiện mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tỉnh Bolikhamxay là một trong những địa phương có vị trí chiến lược của CHDCND Lào, nằm trên hành lang kinh tế Đông - Tây, có nhiều tiềm năng phát triển công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp và dịch vụ. Trong những năm qua, tỉnh đã thu hút được nhiều dự án FDI, đặc biệt trong các lĩnh vực thủy điện, khai khoáng, chế biến nông - lâm sản và hạ tầng kinh tế. Nguồn vốn FDI đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người dân, tăng nguồn thu ngân sách và cải thiện kết cấu hạ tầng của địa phương. Từ những năm 1990 trở lại đây, tỉnh đã thu hút được khoảng 400 triệu USD nguồn vốn FDI, đóng góp trung bình 10% GDP của tỉnh giai đoạn 2016-2023 [72], tạo công ăn việc làm cho khoảng 15.000 người lao động của tỉnh thuộc nhiều lĩnh vực [77] theo đó đã có những đóng góp tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bolikhamxay không chỉ mang tính tích cực mà còn bộc lộ nhiều hạn chế và mâu thuẫn cần được nghiên cứu dưới góc độ kinh tế chính trị. Bên cạnh những đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, một số dự án FDI còn đặt ra những vấn đề liên quan đến chất lượng tăng trưởng, hiệu quả chuyển giao công nghệ, năng lực tham gia của doanh nghiệp trong nước vào chuỗi giá trị, phân phối lợi ích giữa các chủ thể kinh tế, sử dụng lao động địa phương, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Những vấn đề này phản ánh mối quan hệ phức tạp giữa nhà nước, nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong nước và người lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về phương diện học thuật, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về FDI và tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội, song phần lớn các nghiên cứu tập trung ở cấp quốc gia hoặc tiếp cận từ góc độ kinh tế phát triển, quản trị hay đầu tư quốc tế. Các nghiên cứu tiếp cận từ góc độ kinh tế chính trị đối với tác động của FDI ở cấp tỉnh, đặc biệt tại

CHDCND Lào nói chung và tỉnh Bolikhamxay nói riêng, còn tương đối hạn chế. Nhiều vấn đề quan trọng như tác động của FDI đến lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, quan hệ lợi ích giữa các chủ thể kinh tế, cũng như những tác động kinh tế, xã hội và môi trường trong điều kiện phát triển địa phương chưa được nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện.

Trong bối cảnh CHDCND Lào đang triển khai chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới theo hướng tăng trưởng nhanh gắn với phát triển bền vững, việc nghiên cứu đầy đủ và khách quan tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về tác động của FDI dưới góc độ kinh tế chính trị, mà còn cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách nhằm phát huy các tác động tích cực, hạn chế các tác động tiêu cực của FDI, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Bolikhamxay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: *“Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bolikhamxay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”* làm luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án là: Phân tích các tác động của FDI vào tỉnh Bolykhamxay, nhằm đẩy mạnh thu hút FDI phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững của tỉnh

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án phải thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau đây:

- Tổng quan các công trình khoa học và tư liệu đã công bố có liên quan đến đề tài Luận án để nhận diện khoảng trống phục vụ nghiên cứu của luận án.

- Hệ thống hóa làm rõ một số vấn đề lý luận về FDI và các tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh.

- Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của một số địa phương trong nước và quốc tế trong phát huy tác dụng tích cực, giảm thiểu và ngăn ngừa tác động tiêu cực của FDI và rút ra những bài học cho tỉnh Bolikhamxay trong thời gian tới.

- Phân tích, đánh giá thực trạng tác động của FDI đối với kinh tế xã hội của tỉnh Bolykhamxay giai đoạn 2016-2025. Qua đó chỉ là những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm phát huy tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của FDI nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu tác động của đầu tư theo trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên cả ba phương diện: Kinh tế, Xã hội và Môi trường.

Phạm vi về không gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu tác động của FDI trên địa bàn tỉnh Bolikhamxay nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Phạm vi về thời gian nghiên cứu: Luận án phân tích đánh giá thực trạng tác động ĐTTTNN ở Bolikhamxay trong giai đoạn 2016-2025; Đề xuất các giải pháp đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cách tiếp cận, phương pháp và mô hình nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết đến thực tiễn: Sau khi làm rõ những vấn đề lý luận tác giả gắn các luận điểm lý luận vào khảo sát thực tiễn và đề ra giải pháp, đảm bảo logic từ lý luận - thực trạng - giải pháp.

- *Tiếp cận hệ thống:* Tác giả coi đầu tư trực tiếp nước ngoài là một hệ thống. Trong hệ thống này các chủ thể xã hội (Nhà nước, doanh nghiệp và người dân) liên quan đều có trách nhiệm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- *Tiếp cận liên ngành, liên vùng:* Đầu tư trực tiếp nước ngoài là vấn đề có tính liên ngành và liên vùng lãnh thổ.

- *Tiếp cận chuyên sâu:* Nghiên cứu tác động của FDI vào từng phương diện gắn với phát triển bền vững cụ thể là kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Kayxon Phomvihan ngoại lực, về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đồng thời, dựa trên quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Lào về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nói chung và đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội nói riêng. Theo cách tiếp cận này, đầu tư trực tiếp nước ngoài được nghiên cứu không chỉ như một nguồn vốn đầu tư mà còn như một yếu tố quan trọng tác động đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội như tăng trưởng

kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thị trường lao động, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường.

Việc vận dụng phương pháp luận này cho phép phân tích mối quan hệ biện chứng giữa dòng vốn FDI và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamsai Province trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Lào. Đồng thời, phương pháp này cũng giúp luận án xem xét các tác động tích cực và tiêu cực của FDI trong mối quan hệ với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cụ thể của địa phương.

- Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai các nội dung nghiên cứu, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau: Phương pháp trừu tượng hóa khoa học; Phương pháp phân tích và tổng hợp; Phương pháp thống kê và xử lý số liệu; Phương pháp thống kê so sánh; Phương pháp logic kết hợp với lịch sử; Phương pháp dự báo khoa học.

4.3. Mô hình nghiên cứu cụ thể

** Mô hình*

Đóng góp của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với tăng trưởng kinh tế vẫn còn những tranh luận khác nhau trong các nghiên cứu. Trên cơ sở tham khảo nghiên cứu Tiwari & Mutasku (2011), tác giả xây dựng một mô hình ước lượng POLS. FE và RE để nghiên cứu đóng góp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đối với tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2009-2018 ở các nước ASEAN.

Để phân tích tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài ở các nước ASEAN, nghiên cứu áp dụng cách tiếp cận dữ liệu bảng cho dữ liệu hàng năm từ 2009 đến 2018. Mô hình tăng trưởng Solow trên nền tảng hàm sản xuất Cobb-Douglas đã được vận dụng để nghiên cứu tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế ở các nước trong khối ASEAN. Mô hình được trình bày dưới dạng như sau:

$$Y_{it} = A_{it} K_{it}^{\alpha_2} L_{it}^{\alpha_3} \quad (1)$$

Mô hình có thể được chuẩn hóa dưới dạng logarit tuyến tính:

$$\ln GDP_{it} = \alpha_2 \ln K_{it} + \alpha_3 \ln L_{it} + A_{it} \quad (2)$$

Trong đó, GDP là tăng trưởng kinh tế, K và L tương ứng là vốn và lao động. A_{it} là năng suất tổng các nhân tố, giải thích sự tăng trưởng sản lượng gây ra bởi các yếu tố sản xuất khác không được chi định trong mô hình trên. Lưu ý rằng α_2 và α_3 là độ co giãn của đầu ra tương ứng với K và L. Từ cơ sở trên chúng tôi cụ thể hóa năng suất tổng nhân tố cho nghiên cứu này là:

$$A_{it} = \alpha_1 + \alpha_4 FDI_{it} + \alpha_5 EX_{it} + \varepsilon_{it} \quad (3)$$

Trong đó, FDI_{it} là các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài và EX_{it} là tổng lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ. Ký hiệu α_1 là hằng số và α_4 , α_5 là độ co giãn của đầu ra đối với FDI_{it} và EX_{it} , ε_{it} là sai số.

Trong nghiên cứu này, xuất khẩu (EX) được sử dụng làm một biến độc lập để kiểm tra tác động của nó đến tăng trưởng kinh tế, bởi vai trò của thương mại (xuất khẩu) trong tăng trưởng kinh tế bắt đầu bằng những lý luận từ cách đây hàng trăm năm của những nhà kinh tế học tiền bối như Adam Smith và David Ricardo và được nối tiếp bởi một loạt các công trình lý thuyết của các nhà kinh tế học nổi danh khác như Romer, Grossman, Helpman, Baldwin và Forslid... Họ cho rằng xuất khẩu làm tăng yếu tố năng suất, làm giảm bớt các hạn chế về ngoại hối và do đó tạo điều kiện cho việc nhập khẩu các công nghệ và phương thức sản xuất tốt hơn, từ đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế.

Ögütçü (2002) lập luận rằng FDI là chất xúc tác chính cho phát triển và hội nhập của các nước đang phát triển trong nền kinh tế toàn cầu. Theo Chen (1992), vai trò phát triển tích cực của FDI, nói chung, được ghi nhận rõ ràng. FDI tạo ra hiệu ứng tích cực đối với tăng trưởng kinh tế ở nước sở tại bởi nó cung cấp vốn, công nghệ và tiếp cận thị trường. FDI có xu hướng được hướng vào các lĩnh vực sản xuất và cơ sở hạ tầng quan trọng có lợi thế so sánh thực tế và tiềm năng. Trong những lĩnh vực có lợi thế so sánh, FDI sẽ tạo ra các nền kinh tế về hiệu ứng quy mô, liên kết và nâng cao năng suất. Tuy nhiên, dựa trên kết quả của Blömstrom & cộng sự (2000), kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy rằng một lượng vốn FDI đáng kể không đủ để tạo ra tăng trưởng kinh tế và mang lại sự thịnh vượng kinh tế cho một quốc gia sở tại. Do đó, tác giả đã bổ sung vốn FDI vào chức năng sản xuất để phân tích tác động của nó đến tăng trưởng kinh tế.

Do đó, thay thế (3) vào (2), ta được:

$$GDP_{it} = \alpha_1 + \alpha_2 K_{it} + \alpha_3 L_{it} + \alpha_4 FDI_{it} + \alpha_5 EX_{it} + \varepsilon_{it} \quad (4)$$

GDP_{it} đại diện cho GDP thực tế trên đầu người của các nước ASEAN. L_{it} là lực lượng lao động toàn quốc. K_{it} là tổng vốn cố định hay đầu tư trong nước tính theo phần trăm GDP (% GDP). FDI_{it} là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tổng lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tính theo phần trăm GDP (% GDP) được biểu diễn bởi EX_{it} .

** Phương thức nghiên cứu cho mô hình*

Để ước tính kết quả, nghiên cứu đã áp dụng các phương pháp dữ liệu bảng nâng cao. Có một số loại mô hình ước lượng phân tích dữ liệu bảng, phổ biến nhất gồm OLS (POLS), hiệu ứng cố định (FE) và hiệu ứng ngẫu nhiên (RE). Để đánh giá mô hình nào phù hợp hơn cho giải thích kết quả của nghiên cứu này, cần đánh giá sự phù hợp của các mô hình bằng cách

so sánh các hệ số vector ước tính từ ba phương pháp này. Đối với các ước tính của mô hình POLS và RE, chúng tôi sẽ áp dụng thử nghiệm Breusch và Pagan Lagrangian Multiplier (BPLM). Từ chối giả thuyết H_0 chấp nhận mô hình RE. Mặt khác, kiểm định Hausman đã được sử dụng để quyết định có nên sử dụng RE và FE hay không. Từ chối giả thuyết H_0 chấp nhận mô hình FE.

** Nguồn dữ liệu*

Nghiên cứu đã sử dụng dữ liệu bảng trong khoảng thời gian 2009-2018 của 10 quốc gia thuộc khu vực ASEAN, gồm: Brunei, Campuchia, Malaysia, Myanmar, Indonesia, Lào, Philippines, Thái Lan, Việt Nam và Singapore. Dữ liệu cho tất cả các biến được lấy từ Chỉ số Phát triển Thế giới - World Development Indicators 2020 (World Bank, 2020) và Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD).

5. Những đóng góp về khoa học của luận án

5.1. Đóng góp về lý luận

- Bổ sung các luận cứ khoa học mang tính hệ thống về tác động của FDI đối với phát triển KT-XH ở CHDCND Lào. Cụ thể là xây dựng khái niệm và công cụ phân tích về tác động của FDI ở một địa phương cấp tỉnh của CHDCND Lào trên cả ba mặt kinh tế - xã hội và môi trường.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Bổ sung cơ sở dữ liệu về thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển KT-XH-MT ở tỉnh Bolikhamxay.

- Góp phần chỉ ra được những thành công và hạn chế khi tiếp nhận FDI ở tỉnh Bolikhamxay giai đoạn 2016-2023

- Góp phần xây dựng Quy hoạch, Kế hoạch tiếp nhận FDI của tỉnh Bolikhamxay đến 2030, tầm nhìn đến 2045 một cách hiệu quả hơn.

- Xây dựng khung Luận chứng Kinh tế-Kỹ thuật một mô hình tiếp nhận ĐTTTNN tại tỉnh Bolikhamxay để làm thí điểm nhân rộng ra các địa phương khác của CHDCND Lào.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu về bản chất, vai trò và xu hướng của đầu tư trực tiếp nước ngoài

Một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như: *Đầu tư trực tiếp nước ngoài* (Foreign Direct Investment - FDI); Hymer (1976), *The International Operations of National Firms*; Vernon (1966), *Xây dựng lý thuyết vòng đời sản phẩm* (Product Life Cycle Theory); Buckley và Casson (1976), *thông qua lý thuyết nội bộ hóa* (Internalization Theory)...

Tổng hợp các công trình nghiên cứu ở nước ngoài cho thấy, mặc dù có sự khác biệt về cách tiếp cận và phạm vi nghiên cứu, song các tác giả đều thống nhất rằng FDI là một nguồn lực quan trọng đối với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Những nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để phân tích vai trò của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội ở các quốc gia và địa phương. Đồng thời, các công trình cũng chỉ ra rằng xu hướng nghiên cứu hiện nay không còn chỉ tập trung vào số lượng vốn đầu tư mà đã chuyển sang đánh giá chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của dòng vốn FDI. Các nghiên cứu tập trung giải thích nguyên nhân hình thành và sự vận động của FDI ở cấp độ quốc gia hoặc toàn cầu; chưa đi sâu phân tích tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn cấp tỉnh, đặc biệt dưới góc độ kinh tế chính trị và trong điều kiện cụ thể của CHDCND Lào.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội (Tăng trưởng kinh tế, thu nhập, việc làm)

Các công trình tiêu biểu của các tác giả: Balasubramanyam, Salisu và Sapsford (1996); Tsai (1994); World Bank (2023); Dunning và Lundan (2008); Chenery và Syrquin (1975); Lall (2000); Blomström và Persson (1983); Blomström và Kokko (1998); Keller (2004); Lipsey (2002); Porter và Van der Linde (1995)...

Tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy phần lớn các học giả đều thống nhất rằng FDI là một trong những nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua bổ sung vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mở rộng xuất khẩu. Các nghiên cứu cũng cho thấy xu hướng tiếp cận hiện nay

không chỉ tập trung vào quy mô FDI mà ngày càng quan tâm đến chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của dòng vốn đầu tư.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu được thực hiện ở phạm vi quốc gia hoặc khu vực; các nghiên cứu đánh giá tác động của FDI đối với phát triển kinh tế ở địa bàn cấp tỉnh còn hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều nghiên cứu xem xét đồng thời các tác động của FDI dưới góc độ kinh tế chính trị, tức là phân tích mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước và người lao động trong quá trình phát triển kinh tế địa phương. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà luận án tiếp tục kế thừa và phát triển.

1.1.3. Những nghiên cứu về tác động lan tỏa của FDI đến các doanh nghiệp nội địa

- *Tác động lan tỏa theo chiều ngang gồm các tác giả:* RE. Lipsay; Kakamatshu; D.Sethi; H.Stephen; Berthlemy...

- *Tác động lan tỏa dọc theo chiều ngược gồm các tác giả:* StephenH; Panton Tsai; Blomstrom M.; Richacd B; Calvet.L...

Kết quả nghiên cứu khoa học trên sẽ cung cấp cơ sở lý thuyết và gợi mở về các yếu tố thu hút đầu tư FDI vào các nước đang phát triển, thể hiện chính sách của các nước khác nhau trong thu hút đầu tư hiệu quả của FDI để rút ra kinh nghiệm thu hút FDI cũng như nhấn mạnh vai trò của các Hiệp định hợp tác quốc tế trong thu hút FDI vào các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

1.1.4. Một số công trình nghiên cứu về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam

Ở Việt Nam phải kể đến: Bùi Huy Nương (2010), “*Giải pháp tăng cường đầu tư trực tiếp nước ngoài sang Lào của các doanh nghiệp Việt Nam*”; Đặng Thu Hương, “*Thu hút vốn FDI trong quá trình hội nhập kinh tế của Trung Quốc thời kỳ 1987 - 2003, thực trạng và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam*”; Lê Ngọc Sơn (2012), “*Tăng cường thu hút FDI vào các vùng kinh tế của Việt Nam*”; Trần Nguyễn Tuyên (2018), “*Thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam: Kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra*”; Trần Văn Hùng (2019), “*Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển kinh tế xã hội*”...

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Ở CHDCND Lào gồm: Phon Xay Vi Lay Suc, “*Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*”; Seng Phai Vann Seng A Phon “*Quản lý nhà nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở*

nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào”; Văn Xay Sen Nhọt, “*Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các tỉnh miền núi phía bắc ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào*”; Vilayvone Phommachanh, “*Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển công nghiệp tại các tỉnh miền nam của nước Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào*”...

Có thể nói, tài liệu tham khảo ở CHDCND Lào liên quan tới đề tài nghiên cứu của tác giả khá đa dạng và phong phú về chủng loại, đây là cơ sở quan trọng để tác giả luận án tiếp thu. Tuy nhiên, theo đánh giá của tác giả mặc dù khá đa dạng và phong phú xong vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào phân tích một cách đầy đủ và khái quát các vấn đề tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào dưới góc độ Kinh tế chính trị. Đây là một yếu tố quan trọng trong quyết định lựa chọn đề tài nghiên cứu của tác giả.

1.3. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.3.1. Đánh giá khái quát về kết quả đã đạt được của các nghiên cứu đã công bố

Những kết quả nêu trên đã khái quát một số yếu tố tác động tới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một quốc gia hay vùng kinh tế trên nhiều khía cạnh khác nhau, ở nhiều địa phương khác nhau và trong những khoảng thời gian khác nhau. Trên cơ sở tổng quan nhiều đề tài công trình nghiên cứu có thể thấy một số kết quả mà các công trình nghiên cứu ấy đã đạt được như sau:

Một là, các nghiên cứu khoa học đã công bố mà tác giả tổng quan đã đưa ra quan niệm chung về đầu tư trực tiếp nước ngoài với tư cách là loại hình đầu tư đặc thù do chủ thể nước ngoài trực tiếp thực hiện; đã luận giải khá rõ về sự cần thiết khách quan của việc thu hút, sử dụng FDI cho phát triển kinh tế - xã hội đã khái quát những hình thức chủ yếu và một số đặc điểm quan trọng của FDI nói chung và đối với các nước đang phát triển, trong đó có nước “Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào”.

Hai là, đã làm rõ vai trò của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội cho các nước đang phát triển tiếp cận theo nhiều phương diện, đặc biệt là tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển giao khoa học - công nghệ, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng nguồn lao động góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động...

Ba là, một số nghiên cứu cũng đã hướng tới tìm hiểu kinh nghiệm thu hút FDI của các nước, trong đó có kinh nghiệm thu hút FDI vào những

vùng kém phát triển, và cho rằng, đặc thù vùng lãnh thổ cũng tạo điều kiện cho dòng vốn FDI.

Bốn là, một số công trình nghiên cứu cũng gợi mở nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và sử dụng FDI có hiệu quả.

1.3.2. Khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề mà luận án tập trung nghiên cứu

Sau khi tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã được công bố liên quan về FDI, có thể thấy những khoảng trống nghiên cứu sau:

Thứ nhất, các nghiên cứu của một số tổ chức và học giả đã bước đầu chú ý đến tác động hai mặt của FDI tới phát triển kinh tế, trong đó những tác động tích cực và tác động không hiệu quả.

Thứ hai, mặc dù mục tiêu chủ yếu trong thu hút, sử dụng FDI đối với từng quốc gia, vùng lãnh thổ, địa phương là nhằm đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, bên cạnh việc nghiên cứu về FDI và tác động của FDI trên bình diện quốc gia, đã có một số công trình đề cập tới FDI ở phạm vi địa phương cấp tỉnh, thành phố cả ở trong và ngoài nước.

Từ những khoảng trống được xác định nêu trên, Luận án tập trung nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau:

Một là, làm rõ hơn cơ sở lý luận, khung phân tích cho phép đánh giá khách quan và khoa học tác động của FDI đến phát triển kinh tế xã hội ở địa phương cấp tỉnh.

Hai là, phân tích thực trạng tác động của thu hút FDI vào tỉnh Bolykhamxay, giai đoạn 2016-2023. Nêu rõ nguyên nhân của kết quả đạt được những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

Ba là, đề xuất các giải pháp tổng thể về thu hút FDI của tỉnh Bolikhamxay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để mỗi đồng vốn FDI phát huy tối đa tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay theo hướng bền vững.

Bốn là, có thể lựa chọn thêm việc đề xuất mô hình tiếp nhận quản lý hiệu quả ĐTTTNN phù hợp với tỉnh Bolikhamxay.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm của FDI

2.1.1.1. *Khái niệm đầu tư trực tiếp nước ngoài*

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là biểu hiện dịch chuyển giá trị bằng đồng vốn hoặc bất kỳ tài sản do tổ chức hoặc cá nhân của người nước ngoài mang vào nước khác “nước đồng ý nhận đầu tư” để thực hiện kinh doanh theo luật pháp của nước sở tại nhằm thu được hiệu quả. Các nhà đầu tư nhận nhiều ưu đãi trong việc điều hành doanh nghiệp tùy thuộc vào lựa chọn đầu tư của mình.

2.1.1.2. *Đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài*

Một là, quyền sở hữu và quyền sử dụng vốn FDI thuộc về nhà đầu tư nước ngoài.

Hai là, quyền quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp FDI thuộc về người nước ngoài.

Ba là, mức độ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài có thể khác nhau với quy định của pháp luật của nước được nhận đầu tư

Bốn là, vốn của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có được từ nhiều nguồn

Năm là, đặc điểm về cơ cấu lợi ích hoặc phân chia lợi nhuận

Sáu là, đầu tư trực tiếp nước ngoài là phương thức hoạt động kinh doanh thu lợi nhuận ngoài lãnh thổ nước đầu tư

2.1.1.3. *Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài*

Đầu tư nước ngoài có vai trò rất lớn cho việc phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia nhận đầu tư thông qua việc mang lại những lợi ích sau đây:

- + Vốn công nghệ kỹ thuật quản lý (chuyên giao nguồn lực)
- + Tăng năng xuất, thu nhập quốc dân và thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế
- + Khuyến khích năng lực kinh doanh trong nước
- + Tiếp cận với thị trường nước ngoài
- + Tạo sự chuyên, đổi cơ cấu kinh tế trong nước
- + Giải quyết vấn đề việc làm
- + Tăng doanh thu cho ngân sách nhà nước
- + Vốn đầu tư nước ngoài là một trong những nguồn vốn hữu ích cho sự phát triển kinh tế.

2.1.1.4. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài

Một là, đầu tư mới (Greenfield Investment - GI)

Hai là, đầu tư bằng cách “mua lại và sáp nhập (Mergers and Acquisitions - M&A)”.

2.1.2. Khái niệm phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh

2.1.2.1. Một số khái niệm phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh

Phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh là quá trình gia tăng về quy mô và nâng cao về chất lượng của các hoạt động kinh tế, đồng thời cải thiện các điều kiện xã hội và môi trường trên địa bàn tỉnh thông qua việc khai thác, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, bảo đảm công bằng xã hội và hướng tới phát triển bền vững.

2.1.2.2. Đặc trưng của phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế

Thứ nhất, phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh là quá trình phát triển mang tính tổng hợp và liên ngành.

Thứ hai, phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh là quá trình phát triển dựa trên việc khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực địa phương.

Thứ ba, phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh là quá trình gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

Thứ tư, phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh là quá trình phát triển theo hướng bền vững.

2.1.2.3. Các yếu tố cấu thành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

Phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh được cấu thành bởi ba nhóm nội dung cơ bản: i) Nhóm thứ nhất là phát triển kinh tế. ii) Nhóm thứ hai là phát triển xã hội. iii) Nhóm thứ ba là bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

2.1.2.4. Vai trò của chính quyền địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh

Chính quyền địa phương có vai trò quan trọng trong việc quy hoạch phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện môi trường đầu tư và bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng là chủ thể điều hòa các quan hệ lợi ích phát sinh trong quá trình phát triển, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

2.1.2.5. Phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh trong điều kiện thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh trong điều kiện thu hút FDI là một quá trình phát triển toàn diện, trong đó FDI vừa là nguồn lực thúc

đẩy phát triển, vừa là nhân tố làm thay đổi các quan hệ kinh tế - xã hội trên địa bàn. Việc đánh giá tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội cần được thực hiện trên cả ba phương diện kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời xem xét trong mối quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia quá trình phát triển.

2.1.3. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh là toàn bộ những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực do hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tạo ra đối với quá trình phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường của địa phương thông qua việc bổ sung nguồn lực đầu tư, chuyển giao công nghệ, tạo việc làm, thay đổi cơ cấu kinh tế, tác động đến các quan hệ lợi ích giữa các chủ thể và làm biến đổi các điều kiện phát triển của địa phương theo những mức độ và chiều hướng khác nhau. Theo cách tiếp cận này, việc nghiên cứu tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội không chỉ nhằm đánh giá những kết quả đạt được mà còn nhằm nhận diện các hạn chế, mâu thuẫn và thách thức phát sinh trong quá trình phát triển để từ đó đề xuất các giải pháp phát huy tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của FDI đối với địa phương.

2.1.4. Cơ chế tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

Thứ nhất, cơ chế bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội

Thứ hai, cơ chế chuyển giao công nghệ và lan tỏa tri thức

Thứ ba, cơ chế thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Thứ tư, cơ chế tạo việc làm và nâng cao thu nhập

Thứ năm, cơ chế tác động thông qua phân phối và điều hòa lợi ích giữa các chủ thể.

Thứ sáu, cơ chế tác động đến môi trường và phát triển bền vững

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

2.2.1. Nội dung tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

2.2.1.1. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế trên địa bàn cấp tỉnh

Mặc dù FDI đóng vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, nhưng nếu không có chính sách quản lý phù hợp, FDI cũng có thể tạo ra nhiều tác động tiêu cực đối với lực lượng

lao động. Do đó, Nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý về lao động, tăng cường giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn lao động, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm bảo đảm rằng quá trình thu hút FDI gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ quyền lợi của người lao động.

2.2.1.2. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

FDI đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, nhưng nếu thiếu các cơ chế quản lý và giám sát hiệu quả, FDI cũng có thể tạo ra những tác động tiêu cực đối với xã hội và các giá trị đạo đức. Vì vậy, Nhà nước cần tăng cường hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động đầu tư nước ngoài, đồng thời thúc đẩy thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm bảo đảm rằng quá trình thu hút và sử dụng FDI gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ các giá trị xã hội, đạo đức của quốc gia.

2.2.1.3. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với môi trường sinh thái trên địa bàn cấp tỉnh

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái thông qua ô nhiễm nguồn nước, không khí, đất do các hoạt động công nghiệp và xử lý chất thải kém hiệu quả, cũng như tạo áp lực lên tài nguyên thiên nhiên như rừng, nước và đất. Tuy nhiên, FDI cũng có thể có tác động tích cực như việc chuyển giao công nghệ sạch, quản lý môi trường hiện đại và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

2.2.2. Các tiêu chí đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đối với phát triển kinh tế
- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đối với phát triển xã hội
- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đối với bảo vệ môi trường sinh thái
- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đến việc làm và Phát triển con người

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

Thứ nhất, trình độ phát triển kinh tế của địa phương

Thứ hai, chất lượng nguồn nhân lực của địa phương

Thứ ba, chất lượng thể chế và năng lực quản lý của chính quyền địa phương

Thứ tư, chất lượng và cơ cấu của dòng vốn FDI

Thứ năm, mức độ liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước

Thứ sáu, điều kiện kết cấu hạ tầng và mức độ phát triển của thị trường

Thứ bảy, mức độ hội nhập kinh tế và khả năng tiếp cận thị trường

Thứ tám, khả năng điều hòa và hài hòa lợi ích giữa các chủ thể

2.3. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG PHÁT HUY TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA CHO TỈNH BOLIKHAMXAY

2.3.1. Kinh nghiệm phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế xã hội của một số địa phương

2.3.1.1. Kinh nghiệm của tỉnh Chăm Pa Sắc

2.3.1.2. Kinh nghiệm của tỉnh Sa Vẳn Na Khết

2.3.1.3. Kinh nghiệm của tỉnh Khăm Muộn

2.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, làm tốt công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ quan trọng để FDI phát huy tác động tích cực đối với địa phương tỉnh Bolikhamxay.

Thứ hai, bảo đảm một môi trường kinh tế, chính trị ổn định là cơ sở quan trọng hấp dẫn nguồn vốn FDI lâu dài cho phát triển KT-XH của địa phương.

Thứ ba, phát triển kết cấu hạ tầng và nhân lực hiệu quả là những điều kiện cần để thu hút FDI cho tỉnh Bolikhamxay, vì các nhà đầu tư FDI thường ưu tiên các địa phương có hạ tầng giao thông, viễn thông, điện nước đồng bộ, hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, thúc đẩy tiến trình và đề cao chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư theo hướng trọng tâm là bài học quan trọng với Bolikhamxay...

Thứ năm, tăng cường chức năng điều tiết, quản lý của chính quyền địa phương đối với việc phát huy tối đa các hoạt động tích cực của FDI và giảm thiểu những tác động tiêu cực mà nguồn vốn đưa tới.

Chương 3

THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TÌNH HÌNH THU HÚT FDI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến thu hút và sử dụng FDI ở tỉnh Bolikhamxay

3.1.1.1. Điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý kinh tế

3.1.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

3.1.1.3. Chính sách thu hút và quản lý FDI của tỉnh Bolikhamxay

3.1.2. Tình hình thu hút FDI ở tỉnh Bolikhamxay giai đoạn 2016-2023

3.1.2.1. Quy mô và tốc độ tăng trưởng đầu tư trực tiếp nước ngoài

Trong các lĩnh vực thu hút đầu tư FDI thì lĩnh vực điện có ưu thế nhất do tỉnh tận dụng được ưu thế về vùng miền, 07 dự án thuộc ngành điện của tỉnh đã thu hút được 1.550.561.024.000 kip trong đó đầu tư tư nhân 05 dự án trị giá: 497.648.777.000 kip.

Bảng 3.1. Tình hình thu hút đầu tư vào tỉnh Bolikhamxay Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016-2023

(Chia theo các lĩnh vực hoạt động nhượng quyền)

TT	Lĩnh vực thu hút FDI	Số dự án	Giá trị (ĐVT: Kip)
1	Khai khoáng	35	522.815.574.679
2	Dịch vụ	07	362.687.433.196
3	Nông nghiệp	12	913.226.281.000
4	Công nghiệp	02	20.000.000.000
5	Điện	07	1.550.561.024.000
	Tổng	63	

FDI cũng giúp chuyển giao công nghệ và phương thức quản lý. Đối với nước kém phát triển như nước CHDCND Lào và tỉnh Bo Ly Khăm Xay thì việc đi tắt đón đầu để có công nghệ mới trong quá trình phát triển kinh tế là một đòi hỏi bức thiết hiện nay. Và con đường thuận lợi nhất để làm được điều đó là thông qua FDI, đây được coi là nguồn vốn quan trọng để phát triển khả năng công nghệ của nước nhận đầu tư.

3.1.2.2. Cơ cấu đầu tư trực tiếp nước ngoài

Bên cạnh quy mô và tốc độ tăng trưởng, cơ cấu đầu tư trực tiếp nước ngoài là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh chất lượng của dòng vốn FDI. Trên thực tế, tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội không chỉ phụ thuộc vào lượng vốn đầu tư được thu hút mà còn phụ thuộc vào cơ cấu ngành nghề, đối tác đầu tư và sự phân bố không gian của các dự án. Vì vậy, việc phân tích cơ cấu FDI có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá khả năng đóng góp của FDI đối với quá trình phát triển của tỉnh Bolikhamxay.

Bảng 3.2: Cơ cấu FDI giai đoạn 2019-2023 của tỉnh Bolikhamxay

Đơn vị tính: %

I. Khu vực	2019	2020	2021	2022	2023
Nông nghiệp %	24.87	30.05	34	36.18	32.49
Công nghiệp %	45.61	54.08	44	39.27	42.33
Dịch vụ %	29.52	23.07	2.5	4.5	7

Trong giai đoạn 2016-2023, đầu tư nước ngoài FDI vào Lào chiếm 50,7%, đầu tư từ hệ thống tài chính - tiền tệ chiếm 21,7%, từ nguồn vốn viện trợ phát triển ODA chiếm 17,5% và đầu tư từ ngân sách Nhà nước chiếm 10,1% trong tổng nguồn đầu tư của Lào là 169.744,6 tỷ kíp Lào, tương đương 26.9% GDP, đạt 97,9% so với kế hoạch đã được Quốc hội Lào thông qua là 173.329 tỷ kíp Lào. Hiện nay, nguồn vốn đầu tư từ nhân cả trong và ngoài nước vẫn đóng vai trò quan trọng giúp thúc đẩy nền kinh tế Lào tiếp tục tăng trưởng bền vững theo hướng tăng trưởng xanh.

3.2. HIỆN TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY, CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2016 - 2023

3.2.1. Tác động của FDI đối với phát triển kinh tế tỉnh Bolikhamxay

3.2.1.1. FDI đã bổ sung nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế của Tỉnh

3.2.1.2. FDI thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh

3.2.1.3. FDI tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và tăng trưởng nguồn lao động của địa phương.

3.2.1.4. FDI góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu, tìm kiếm cơ hội quốc tế, tăng nguồn thu ngoại tệ, tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước

3.2.2. Tác động của FDI trên phương diện xã hội tỉnh Bolikhamxay

FDI tác động tích cực đến việc làm thông qua việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm trực tiếp và gián tiếp, nâng cao mức lương và kỹ năng cho người lao động, đồng thời góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung. Tuy nhiên, cũng có những tác động tiêu cực tiềm ẩn, như cạnh tranh gay gắt, một số dự án sử dụng công nghệ hiện đại có thể giảm nhu cầu lao động phổ thông, hoặc các vấn đề liên quan đến chuyển giá và quản lý lao động. Tạo ra số lượng lớn việc làm mới, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, giải quyết tình trạng thiếu việc làm. Doanh nghiệp FDI có thể tạo ra việc làm gián tiếp thông qua việc phát triển các doanh nghiệp vệ tinh cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho họ. FDI có tác động kép đến thị trường lao động, mang lại cả cơ hội và thách thức. Để tối đa hóa lợi ích từ FDI, chính phủ cần có chính sách phù hợp để vừa thu hút đầu tư, vừa quản lý hiệu quả tác động của FDI đến việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nước.

FDI có tác động tích cực đến thu nhập của người lao động, chủ yếu thông qua việc trả lương cao hơn, tạo ra nhiều việc làm mới và nâng cao kỹ năng lao động. Tuy nhiên, khu vực FDI cũng có thể góp phần tạo ra sự bất bình đẳng thu nhập do có sự khác biệt giữa các doanh nghiệp FDI và

các thành phần kinh tế khác. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một trong những nhân tố quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của một quốc gia. Vai trò của vốn đầu tư nước ngoài đối với phát triển kinh tế xã hội nước ta đã được thực tiễn minh chứng. Cùng với quá trình toàn cầu hoá, vai trò của FDI ngày càng trở nên quan trọng, nguồn lao động có chất lượng tại các khu kinh tế và khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh là rất lớn. Vì vậy, vấn đề chất lượng nguồn nhân lực cần được nâng cao. Trong giai đoạn 2016-2020, tổng số lực lượng lao động của Tỉnh là 2.941 người, trong đó lao động từ 15-24 tuổi là 1.390 người, chiếm 28,2%. Năm 2021, tổng số lực lượng lao động của Tỉnh tăng lên 3.123 người, trong đó có 1.869 lao động trẻ, chiếm 27,7%. Nhờ tác động của FDI, tỷ lệ lao động thất nghiệp đã giảm từ 9,4% năm 2017 xuống 9,06% năm 2019.

Ngoài ra, FDI còn góp phần nâng cao số lượng, chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực. Cụ thể là, FDI tác động đến đội ngũ lao động của Tỉnh, đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực, kỹ năng lao động và quản trị kinh doanh của lao động.

3.2.3. Tác động của FDI đến môi trường sinh thái tỉnh Bolikhamxay

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tác động kép đến môi trường sinh thái tỉnh Bolikhamxay: tác động tích cực từ việc chuyển giao công nghệ sạch và quản lý môi trường tốt hơn từ các doanh nghiệp FDI, giúp giảm ô nhiễm; và tác động tiêu cực do các hoạt động sản xuất và khai thác tài nguyên của các dự án FDI gây ô nhiễm, suy thoái đất, nước, không khí. Mức độ tác động phụ thuộc vào quy định và giám sát của chính quyền địa phương, cũng như công nghệ và cam kết của các nhà đầu tư.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY GIAI ĐOẠN 2016 - 2023

3.3.1. Những kết quả đạt được

3.3.1.1. Những tác động tích cực của FDI đến phát triển kinh tế tỉnh Bolikhamxay

FDI là nguồn lực quan trọng để thu hút vốn, công nghệ nhằm tăng cường năng lực công nghệ của các DN của tỉnh Bolikhamxay. Vai trò này được thể hiện ở hai khía cạnh là tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ bên ngoài vào và nghiên cứu, cải tiến phát triển công nghệ, phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao năng lực công nghệ trong nước. Đây là mục tiêu quan trọng mà nước tiếp nhận FDI luôn hướng đến.

3.3.1.2. Những tác động tích cực của FDI đến phát triển xã hội ở Bolikhamxay

- Tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Nâng cao thu nhập cải thiện đời sống đảm bảo an sinh xã hội
- Nâng cao trình độ kỹ năng chuyên môn của lãnh đạo địa phương trong quản lý FDI

3.3.1.3. Những tác động tích cực của FDI đến môi trường sinh thái

Hiện nay, FDI cùng với việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường (FDI xanh) đang là một xu hướng đầu tư tất yếu, đồng thời các quốc gia nhận đầu tư ngày càng chú trọng đến việc tăng cường các chính sách bảo vệ môi trường. Vì vậy, khi một nước nhận được các dự án đầu tư FDI sạch, sẽ có cơ hội đón nhận các công nghệ xử lý, thân thiện với môi trường hiện đại, vừa tăng được các lợi ích về kinh tế, vừa đảm bảo môi trường.

3.3.2. Những tác động tiêu cực và nguyên nhân của FDI đến phát triển kinh tế của tỉnh Bolikhamxay

3.3.2.1. Tác động tiêu cực của FDI trong lĩnh vực kinh tế của tỉnh Bolikhamxay

Phụ thuộc kinh tế: Sự phụ thuộc vào các doanh nghiệp FDI có thể làm cho nền kinh tế địa phương dễ bị tổn thương trước các biến động kinh tế toàn cầu và quyết định của các công ty nước ngoài.

Chuyển giá và chuyển lợi nhuận: Các công ty FDI có thể thực hiện các hoạt động chuyển giá để giảm lợi nhuận chịu thuế tại Lào, dẫn đến nguồn thu thuế cho nhà nước bị giảm sút.

Tác động môi trường: Các hoạt động đầu tư, đặc biệt là trong các ngành khai thác, có thể gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên của tỉnh.

Ảnh hưởng đến doanh nghiệp trong nước: Các doanh nghiệp FDI có thể cạnh tranh gay gắt với doanh nghiệp trong nước, tạo ra sự mất cân bằng và ảnh hưởng đến sự phát triển của họ.

Chảy máu tài nguyên: Nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể bị khai thác và chuyển ra nước ngoài, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên bản địa.

Thiếu công nghệ và vốn: Lào, bao gồm cả Bolikhamxay, vẫn còn hạn chế về công nghệ hiện đại và vốn đầu tư, dẫn đến việc phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn và công nghệ từ nước ngoài.

Chính sách và pháp luật: Mặc dù đã có những cải thiện, các chính sách và quy định pháp lý liên quan đến FDI có thể chưa hoàn thiện và nhất quán, tạo ra rào cản hoặc kẽ hở cho nhà đầu tư.

Nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực có kỹ năng và tay nghề cao vẫn còn hạn chế, khiến các dự án FDI gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhân viên đủ năng lực.

Cạnh tranh không cân sức: Doanh nghiệp trong nước còn yếu về năng lực cạnh tranh, công nghệ và vốn, khó có thể cạnh tranh sòng phẳng với các tập đoàn FDI.

Chuyên giá: Đây là một nguyên nhân chủ quan và do tính chất của hoạt động FDI, các công ty có thể tìm cách tối ưu hóa lợi nhuận thông qua chuyên giá để giảm thiểu nghĩa vụ thuế tại quốc gia nhận đầu tư.

3.3.2.2. Tác động tiêu cực của FDI trong lĩnh vực xã hội ở tỉnh Bolikhamxay

FDI tác động tiêu cực và nguyên nhân trong lĩnh vực xã hội ở Bolikhamxay (Lào) có thể được giải thích là các chính sách và biện pháp của chính phủ nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng không mong muốn của đầu tư nước ngoài lên các vấn đề xã hội, đồng thời tìm ra nguyên nhân gốc rễ để giải quyết chúng ưu tiên thu hút các dự án FDI có đóng góp tích cực cho xã hội, chẳng hạn như các dự án y tế, giáo dục, văn hóa, và cung cấp dịch vụ công.

3.3.2.3. Tác động tiêu cực của FDI trong lĩnh vực môi trường sinh thái ở tỉnh Bolikhamxay

Một trong những tác động tiêu cực đáng chú ý của FDI tại tỉnh Bolikhamxay là ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Một số dự án FDI trong lĩnh vực công nghiệp, khai thác tài nguyên và năng lượng có thể gây ra những tác động tiêu cực đối với môi trường nếu không được quản lý chặt chẽ.

3.3.2.4. Nguyên nhân của những tác động tiêu cực của FDI ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, hạn chế trong năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI.

Thứ hai, hệ thống chính sách và pháp luật về quản lý FDI chưa hoàn thiện.

Thứ ba, hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực địa phương.

Thứ tư, sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa địa phương và các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ năm, động cơ tối đa hóa lợi nhuận của các doanh nghiệp FDI.

Thứ sáu, hạn chế trong sự liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp địa phương.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

4.1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT FDI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

4.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay đang tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với tỉnh Bolikhamxay. Xu hướng dịch chuyển đầu tư quốc tế, phát

triển kinh tế số, tăng trưởng xanh và hội nhập kinh tế khu vực mở ra nhiều cơ hội để tỉnh thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn FDI. Tuy nhiên, cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt cùng với những biến động phức tạp của kinh tế thế giới cũng đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực nội sinh, hoàn thiện thể chế và cải thiện môi trường đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả đóng góp của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

4.1.2. Bối cảnh quốc tế tác động đến thu hút FDI ở tỉnh Bolikhamxay

4.1.2.1. Chiến lược đầu tư FDI có nhiều thay đổi

4.1.2.2. Trọng tâm đầu tư có sự thay đổi

4.1.2.3. Năng lượng tái tạo là một ưu tiên của FDI

4.1.3. Bối cảnh trong nước và của tỉnh Bolikhamxay

Bối cảnh trong nước và của tỉnh Bolikhamxay đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để tiếp tục thu hút và phát huy vai trò của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, những yêu cầu mới về chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững, nâng cao năng lực nội sinh và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể cũng đặt ra những thách thức đáng kể. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để xác định các quan điểm và giải pháp nhằm phát huy tốt hơn tác động tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay trong thời gian tới.

4.2. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU THU HÚT FDI CỦA TỈNH BOLIKHAMXAY ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN 2045

4.2.1. Quan điểm thu hút FDI của tỉnh Bolikhamxay đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

Thứ nhất: Đảm bảo sự tăng trưởng FDI phù hợp với tăng trưởng GDP, theo mục tiêu đã đề ra, duy trì đến 2030 là đảm bảo hỗ trợ của FDI cho tăng trưởng 30% của GDP và đến năm 2045 là 35 đến 40% GDP.

Thứ hai: Tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho việc đầu tư FDI có ứng dụng công nghệ cao. Hiện nay tại tỉnh chủ yếu đầu tư trong lĩnh vực khai khoáng và thủy điện mà những lĩnh vực này tuy mang lại những hiệu quả lớn về mặt kinh tế- xã hội nhưng không phải là những FDI mang tính công nghệ cao, chưa kể đến còn gây hại cho môi trường.

Mục tiêu thu hút FDI công nghệ cao hướng tới là thực hiện chuyển đổi số vho 60% FDI. Ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực như điện tử, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo chế tạo máy.

Thứ ba: Lựa chọn nguồn vốn FDI tạo nhiều việc làm cải thiện thu nhập cho người lao động đảm bảo mức hàng năm thêm khoảng 2.000 việc làm mới nâng thu nhập bình quân của đầu người từ 1.500 đô la Mỹ năm 2023 lên 2.000 đô la Mỹ năm 2030 và 4.500 đô la Mỹ vào năm 2045.

Thứ tư: Đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng FDI với bảo vệ môi trường sinh thái của tỉnh. Sự cân bằng giữa phát triển kinh tế- xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái.

Thứ năm: Khuyến khích nguồn vốn FDI vào những lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của Tỉnh đẩy mạnh FDI vào những lĩnh vực công nghệ cao như chuyên đổi số, công nghệ thông tin, điện tử, chế tạo máy, trí tuệ nhân tạo..

4.2.2. Mục tiêu thu hút FDI của Tỉnh Bolikhamxay

4.2.2.1. Mục tiêu chung

Tỉnh Bolikhamxay đặt mục tiêu thu hút FDI vào các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, du lịch và logistics, với trọng tâm là các dự án thân thiện với môi trường và tạo ra giá trị gia tăng cao. Tỉnh sẽ tập trung cải thiện môi trường đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát triển cơ sở hạ tầng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

4.2.2.2. Mục tiêu cụ thể Hướng đến hiện thực mục tiêu chung tỉnh Bolikhamxay xác định các mục tiêu thu hút FDI cụ thể như sau:

- Các lĩnh vực ưu tiên.

Nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là các sản phẩm có khả năng xuất khẩu. Công nghiệp chế biến, sản xuất các mặt hàng có giá trị gia tăng cao. Du lịch bền vững và logistics để kết nối với các tuyến giao thông quan trọng. Năng lượng tái tạo và các dự án thân thiện với môi trường.

- Các biện pháp chính.

+ Đổi mới chất lượng nguồn nhân lực để khai thác hiệu quả tác động tối đa của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài để kiểm soát các tác động tiêu cực đối với phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

4.2.3. Phương hướng phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thứ nhất: Bổ sung nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nhưng tỉnh cần nỗ lực hơn nữa để nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng vốn FDI.

Thứ hai, gia tăng tác động của FDI trong việc thu hút các dự án đầu tư tư nhân, tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh và việc làm mới.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả của vốn FDI trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội là một thách thức cần giải quyết.

4.3. GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.3.1. Định hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Thứ nhất, thu hút FDI có chọn lọc, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường.

Thứ hai, gắn thu hút FDI với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển đô thị của tỉnh.

Thứ ba, tăng cường liên kết giữa khu vực doanh nghiệp FDI với khu vực doanh nghiệp trong nước.

Thứ tư, gắn thu hút FDI với phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng việc làm.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI.

Thứ sáu, phát huy lợi thế vị trí địa kinh tế và tăng cường hợp tác khu vực.

4.3.2. Nhóm các giải pháp ngăn ngừa và hạn chế tác động tiêu cực của FDI ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI

Thứ hai, định hướng thu hút FDI theo hướng chọn lọc và phát triển bền vững

Thứ ba, tăng cường bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực địa phương và nâng cao chất lượng việc làm

Thứ năm, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp địa phương

Thứ sáu, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

4.3.3. Nhóm giải pháp đầu tư và phát triển giáo dục - đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, tăng cường đầu tư phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo nghề

Thứ hai, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp

Thứ ba, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển kỹ năng mới

Thứ tư, thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà quản lý có trình độ cao

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

4.3.4. Nhóm giải pháp xây dựng các chính sách thu hút và sử dụng FDI ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút FDI theo hướng chọn lọc và hiệu quả

Thứ hai, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh

Thứ ba, tăng cường hiệu quả sử dụng FDI và thúc đẩy liên kết với nền kinh tế địa phương

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý và giám sát các dự án FDI

Thứ năm, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế

KẾT LUẬN

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cấp bách của phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bolikhamxay nói riêng và của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nói chung, nghiên cứu sinh đã thực hiện luận án Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế-Chính trị với đề tài "Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bolikhamxay nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào".

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, FDI đã có những tác động tích cực đối với phát triển của Bolikhamxay trên cả ba phương diện kinh tế, xã hội, môi trường như: bổ sung nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tạo thu nhập cho người lao động địa phương, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu và cơ hội tiếp cận hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, FDI cũng mang đến những tác động tiêu cực cho phát triển của tỉnh Bolikhamxay ví như: gia tăng sự phụ thuộc của phát triển kinh tế địa phương, “chảy máu” tài nguyên, cạnh tranh bất lợi đối với doanh nghiệp của địa phương, hệ lụy xã hội từ những bất bình đẳng kinh tế, hạn chế trong tiếp cận giáo dục, y tế... môi trường bị xâm hại ở nhiều phương diện trong đó ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên là những tác động tiêu cực điển hình... Vì vậy, việc phân tích nhận diện căn nguyên và đề xuất các giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực, phát huy những tác động tích cực mà luận án đề xuất là có tính khả thi.

Từ những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế các nhóm giải pháp được đề xuất nhằm phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của FDI đối với phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Bolikhamxay như sau: i) Nhóm các giải pháp ngăn ngừa và hạn chế tác động tiêu cực của FDI; ii) Nhóm giải pháp đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Bolikhamxay; iii) Nhóm giải pháp xây dựng các chính sách thu hút và sử dụng FDI ở tỉnh Bolikhamxay.

Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nêu trên tác giả luận án kỳ vọng sẽ góp phần phát huy tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của FDI đối với phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. KongLaSack SiSouKlath (2023), “Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và bài học cho tỉnh Bo Ly Khăm Xay, CHDCND Lào”, *Tạp chí Tài chính*, (tháng 6), tr.126-128.
2. KongLaSack SiSouKlath (2023), “Nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng vốn FDI tại tỉnh Bo Ly Khăm Xay - CHDCND Lào”, *Tạp chí Tài chính*, (kỳ 2), tr.220-222.
3. KongLaSack SiSouKlath (2024), “Giải pháp nâng cao hiệu quả của FDI trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bolykhamxay, CHDCND Lào”, tại trang <https://kinhtevadubao.vn/giai-phap-nang-cao-hieu-qua-cua-fdi-trong-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tinh-bolkhamxay-chdcnd-lao-30135.html>, ngày 24/10/2024.